

PHỤ LỤC II: PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 11 năm 2025
của Hội đồng nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch đầu tư công năm 2025		
		Đã giao	Điều chỉnh kỳ này	Tăng/Giảm (+/-)
	TỔNG SỐ	39.298.525	39.504.446	205.921,153
I	Nguồn ngân sách trung ương	1.708.220	1.708.220	0,000
1	Vốn trong nước	1.596.280	1.596.280	0,000
2	Vốn nước ngoài	111.940	111.940	0,000
II	Nguồn ngân sách thành phố và nguồn đóng góp của các doanh nghiệp	37.590.305	37.796.226	205.921,153
1	Ghi thu ghi chi tiền sử dụng đất và tiền thuê đất	1.050.000	1.050.000	0,000
2	Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới và phân cấp cho cấp dưới	1.835.858	1.918.414	82.555,904
2.1	Chi đầu tư từ nguồn ngân sách cấp dưới được điều tiết và đầu tư cơ sở hạ tầng, kinh phí giải phóng mặt bằng	27.831	27.831	0,000
2.2	Bổ sung có mục tiêu để thực hiện các nhiệm vụ, dự án quan trọng của thành phố	76.054	76.054	0,000
-	Đặc khu Cát Hải	76.054	76.054	0,000
2.3	Bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho ngân sách cấp xã	1.731.973	1.814.529	82.555,904
-	Đặc khu Cát Hải	183.864	183.864	0,000
-	Các xã khác	1.548.109	1.630.665	82.555,904
3	Cấp vốn điều lệ cho các Quỹ tài chính ngoài ngân sách	555.000	1.292.907	737.907,471
4	Cấp vốn theo hình thức ủy thác toàn phần cho Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay tín dụng ưu đãi đối với các đối tượng: Các đối tượng chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động, học sinh - sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; người sử dụng lao động vay vốn tạo việc làm; các cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ và các đối tượng khác được hưởng chính sách tín dụng ưu đãi theo quy định	920.290	1.394.904	474.613,816
5	Trả nợ vốn vay	71.634	71.634	0,000
6	Thanh toán hoàn trả chi phí cho nhà đầu tư do chấm dứt trước thời hạn Hợp đồng Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng và 09 km trên địa bàn tỉnh Thái Bình theo hình thức đối tác công tư (PPP)	1.670.011	1.670.011	0,000
7	Bố trí vốn cho các dự án thành phố quản lý và Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2025	31.487.511	30.398.356	-1.089.155
7.1	Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	3.857.896	3.585.227	-272.668,745
-	Bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho cấp xã	74.000	74.000	0,000
-	Các dự án Xây dựng nông thôn mới thành phố quản lý	3.783.896	3.511.227	-272.668,745
7.2	Bố trí vốn cho các dự án thành phố quản lý	27.629.615	26.813.129	-816.486,462